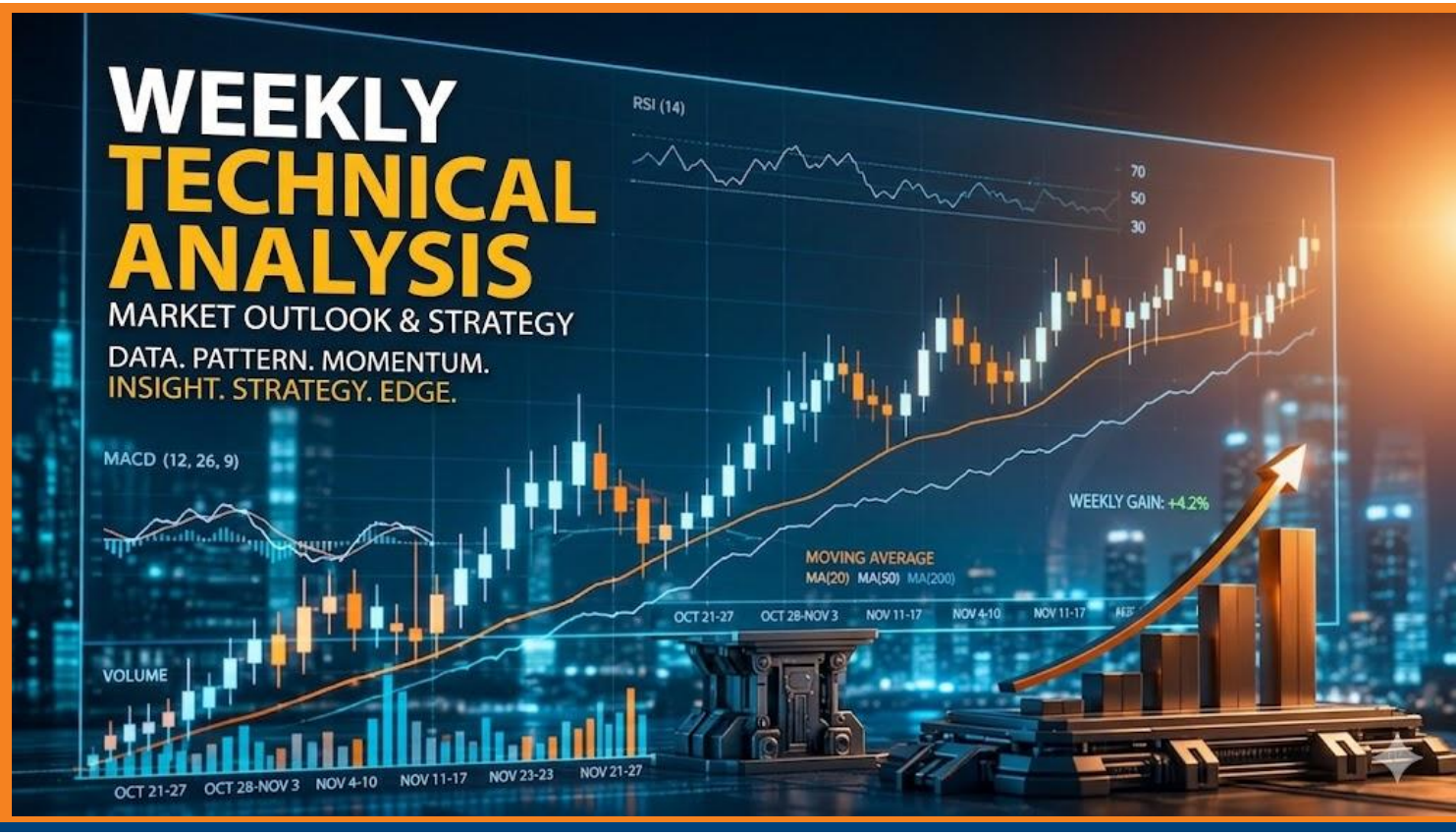
BẢN TIN KỸ THUẬT TUẦN

11/09/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN TOÀN CẦU

Chỉ số	Close	WoW	MTD	YTD	Đồ thị 20 ngày
VN-Index	1,795.21	-3.12%	-1.78%	+0.38%	
S&P 500	7,656.98	-0.80%	+0.33%	+11.85%	
Nikkei 225	64,011.34	-1.55%	-3.33%	+27.16%	
FTSE 100	10,650.40	-1.67%	-1.29%	+7.24%	
Giá vàng	4,366.20	-1.44%	+0.42%	+0.94%	
Giá dầu Brent	104.61	+8.65%	+10.52%	+71.91%	
USD Index	99.12	-0.04%	-0.55%	+0.85%	
Bitcoin	77,259.25	-3.21%	-0.19%	-12.93%	

HIGHLIGHTS

TỔNG QUAN TUẦN

1. VN-Index giảm 3.1% trong tuần, đóng cửa tại 1,795.21. KLGD bình quân giảm 6.8% so với tuần trước, 2 phiên tăng / 2 phiên giảm.

2. Ngành dẫn dắt tuần: Vận tải Thủy, Nhựa, Xăng dầu — trong khi yếu nhất là Thủy sản, Chứng khoán, Xây dựng dân dụng.

3. Bản đồ xoay vòng dòng tiền: 4 ngành Dẫn dắt, 1 ngành Đang cải thiện, 3 ngành Suy yếu và 26 ngành Tụt hậu — cho thấy độ lan tỏa ở mức thấp.

4. Xu hướng ngắn hạn (28% MA5>MA20, +0pp WoW) suy yếu, trung hạn (23% MA20>MA60, -2pp WoW) suy yếu.

5. Dòng tiền nóng tuần này: Vận tải Thủy, Nhựa, IT có GTGD bình quân tăng ≥ 30% WoW.

VN-INDEX • VN30 • HNX

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TUẦN

VN-Index	
1,795.21	
-3.12% WoW	
Range tuần	**1,795 – 1,874**
KLGD BQ	**476.0 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-6.8%**
Phiên tăng/giảm	**2 / 2**

VN30-Index	
1,936.69	
-2.43% WoW	
Range tuần	**1,937 – 2,000**
KLGD BQ	**209.4 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-11.5%**
Phiên tăng/giảm	**2 / 2**

HNX-Index	
272.68	
-3.49% WoW	
Range tuần	**272 – 284**
KLGD BQ	**36.3 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-10.3%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN THUỘC 34 NGÀNH

HEATMAP DIỄN BIẾN GIÁ THEO TUẦN

Vận tải Thủy **+5.59%** *PVT · VOS*	**Nhựa** **+0.56%** *AAA*	**Xăng dầu** **+0.50%** *BSR · OIL · PLX*	**Máy công nghiệp** **+0.28%** *VEA*	**Sản xuất giấy** **+0.14%** *DHC*	**Bán lẻ** **-0.28%** *DGW · PET · MWG*
Vật liệu xây dựng **-0.69%** *NTP · VGC · VCS*	**Nước** **-0.72%** *BWE*	**Phân bón** **-0.95%** *DCM · DPM*	**Điện** **-1.01%** *PC1 · NT2 · REE*	**IT** **-1.01%** *FPT · CMG*	**Bảo hiểm** **-1.29%** *BMI · BVH*
Dầu khí **-1.82%** *PVS · GAS · PVD*	**Cao su** **-1.92%** *DPR · PHR · GVR*	**Ngân hàng** **-2.09%** *SSB · ABB · STB*	**Nông nghiệp** **-2.50%** *SBT · KDC · HAG*	**Thực phẩm** **-2.61%** *QNS · MCH · VNM*	**Dệt may** **-2.84%** *MSH · TCM · TNG*
Chăn nuôi **-3.15%** *BAF · DBC*	**Viễn thông** **-3.23%** *CTR · VGI · ELC*	**Dịch vụ hàng không** **-3.30%** *VJC · SCS · ACV*	**Sản xuất bia** **-3.31%** *SAB*	**Chuyển phát nhanh** **-3.51%** *VTP*	**Ô tô** **-3.52%** *HUT · HHS*
Thép **-3.58%** *HPG · HSG · NKG*	**Cảng biển** **-3.70%** *PHP · HAH · GMD*	**Hóa chất** **-3.82%** *DGC · CSV · DDV*	**Thiết bị điện** **-4.25%** *GEE · GEX*	**Xây dựng hạ tầng** **-4.27%** *C4G · LCG · HHV*	**Bất động sản** **-4.80%** *NTL · SIP · VC3*
Tài chính cá nhân **-5.26%** *EVF*	**Thủy sản** **-5.55%** *IDI · VHC · ASM*	**Chứng khoán** **-5.97%** *DSE · HCM · SSI*	**Xây dựng dân dụng** **-6.30%** *CTD*		

Tuần kết thúc tại ngày 11/09/2026

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN THEO NGÀNH — KHUNG TUẦN

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

Tuần kết thúc 11/09/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Dầu khí	+1.3%	+4.1%	LEADING — Dẫn dắt	PVS, GAS, PVD
2	Xăng dầu	+3.6%	+1.5%	LEADING — Dẫn dắt	BSR, OIL, PLX
3	Cao su	+1.2%	-2.4%	IMPROVING — Hồi phục	DPR, PHR, GVR
4	Thực phẩm	+0.5%	-2.9%	IMPROVING — Hồi phục	QNS, MCH, VNM
5	Hóa chất	-0.7%	-3.7%	LAGGING — Tụt hậu	DDV, CSV, DGC
6	Bán lẻ	+2.8%	-3.7%	IMPROVING — Hồi phục	DGW, PET, MWG
7	Ngân hàng	+1.0%	-3.9%	IMPROVING — Hồi phục	SSB, ABB, STB
8	Bất động sản	-1.7%	-5.2%	LAGGING — Tụt hậu	IDC, DXS, BCM
9	Điện	+2.1%	-6.0%	IMPROVING — Hồi phục	PC1, NT2, REE
10	Cảng biển	-0.6%	-6.2%	LAGGING — Tụt hậu	VSC, GMD, HAH
11	Viễn thông	-0.1%	-6.5%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, CTR
12	Thép	-0.5%	-6.7%	LAGGING — Tụt hậu	NKG, HSG, HPG
13	Chứng khoán	-2.8%	-6.8%	LAGGING — Tụt hậu	VCI, VND, SHS
14	Vật liệu xây dựng	+2.4%	-7.8%	IMPROVING — Hồi phục	NTP, VGC, VCS
15	Nông nghiệp	+0.6%	-7.9%	IMPROVING — Hồi phục	SBT, KDC, HAG
16	Dệt may	+0.3%	-8.0%	IMPROVING — Hồi phục	MSH, TCM, TNG
17	Dịch vụ hàng không	-0.2%	-8.1%	LAGGING — Tụt hậu	HVN, SCS, ACV
18	Xây dựng hạ tầng	-1.2%	-9.7%	LAGGING — Tụt hậu	DPG, C4G, HHV
19	Thủy sản	-2.4%	-11.5%	LAGGING — Tụt hậu	ASM, ANV, VHC

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS (Relative Strength) là chỉ số đo hiệu suất của ngành so với VN-Index trong cùng kỳ, tính trên dữ liệu tuần (W-FRI) để giảm nhiễu và phản ánh xu hướng rõ hơn. RS > 0 cho thấy ngành mạnh hơn thị trường, RS < 0 là yếu hơn. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W thể hiện động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số giúp xác định 4 trạng thái luân chuyển ngành, qua đó nhận diện chu kỳ dòng tiền trong 4–6 tuần.

LEADING — Dẫn dắt — 2
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 0
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 8
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 9
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 148, khung nến tuần (W-FRI); chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN

TOP TĂNG / GIẢM / KHỐI LƯỢNG TUẦN

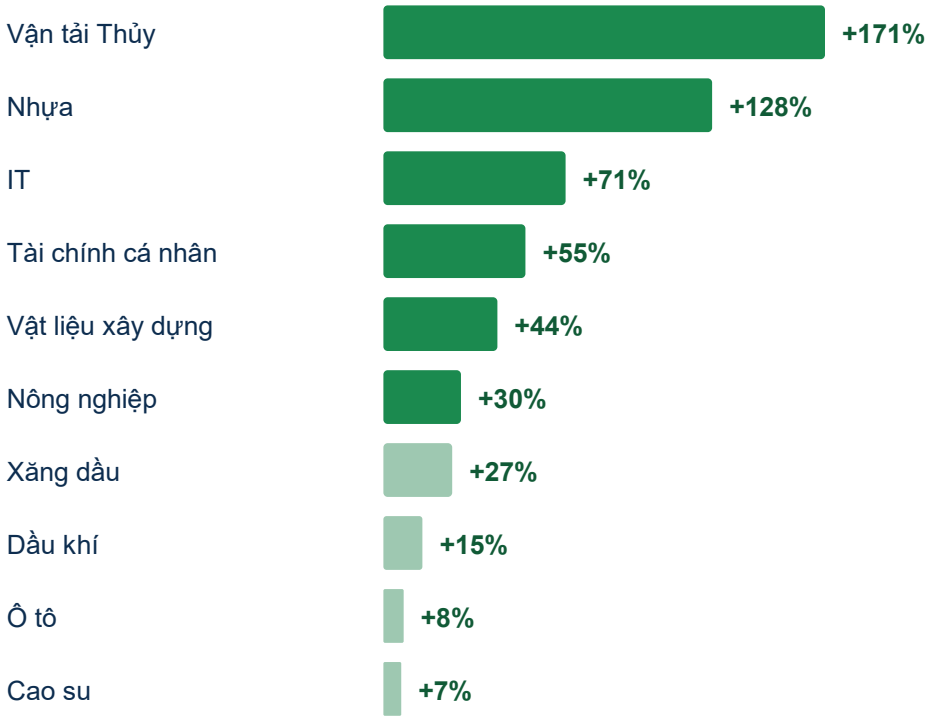
▲ TOP 5 TĂNG MẠNH TUẦN			▼ TOP 5 GIẢM MẠNH TUẦN			📊 TOP 5 KLGD ĐỘT BIẾN		
DGW	44.40	+10.86%	VCI	20.05	-10.09%	MML	+2,261%	-7.29%
PVT	22.10	+9.41%	CEO	11.90	-9.85%	NTP	+942%	+7.58%
NTP	53.90	+7.58%	DXG	10.75	-8.90%	PVT	+564%	+9.41%
SSB	18.30	+4.87%	HDG	15.95	-8.86%	AAA	+458%	+0.56%
NTL	12.75	+4.51%	BSI	26.80	-8.53%	ORS	+424%	-5.11%

Return tuần = Close tuần này / Close tuần trước − 1. KLGD đột biến = KL tuần / KL tuần trước; phát hiện mã có chuyện sớm.

GTGD BÌNH QUÂN TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

DÒNG TIỀN TUẦN THEO NGÀNH

▲ TOP 10 NGÀNH TĂNG GTGD



▼ TOP 10 NGÀNH GIẢM GTGD

Phân bón	-44%
Nước	-43%
Chăn nuôi	-42%
Hóa chất	-37%
Điện	-37%
Cảng biển	-29%
Thực phẩm	-25%
Bán lẻ	-24%
Bảo hiểm	-22%
Sản xuất bia	-22%

KHỐI NGOẠI • TỰ DOANH CTCK

DÒNG TIỀN THEO NHÀ ĐẦU TƯ TUẦN

KHỐI NGOẠI

▲ TOP 5 MUA RÒNG

FPT	+385 tỷ	-0.1%	🔥 4w
HPG	+257 tỷ	-1.8%	1w
VIC	+157 tỷ	-5.0%	1w
TCB	+151 tỷ	-3.1%	1w
BSR	+135 tỷ	+3.0%	2w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

VHM	-692 tỷ	-4.3%	1w
STB	-334 tỷ	+0.0%	1w
VCB	-229 tỷ	-1.2%	🔥 5w
CTG	-222 tỷ	-4.6%	🔥 4w
VPB	-196 tỷ	-3.1%	2w

TỰ DOANH CTCK

▲ TOP 5 MUA RÒNG

VCB	+73 tỷ	-1.2%	2w
MWG	+40 tỷ	-2.5%	2w
PVS	+40 tỷ	-0.8%	🔥 7w
TCB	+33 tỷ	-3.1%	1w
VNM	+26 tỷ	-3.2%	2w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

VIX	-484 tỷ	-5.4%	2w
MCH	-69 tỷ	-0.1%	🔥 6w
MBB	-44 tỷ	-3.9%	3w
ACB	-37 tỷ	-0.7%	3w
HPG	-34 tỷ	-1.8%	3w

Tuần kết thúc tại ngày 11/09/2026

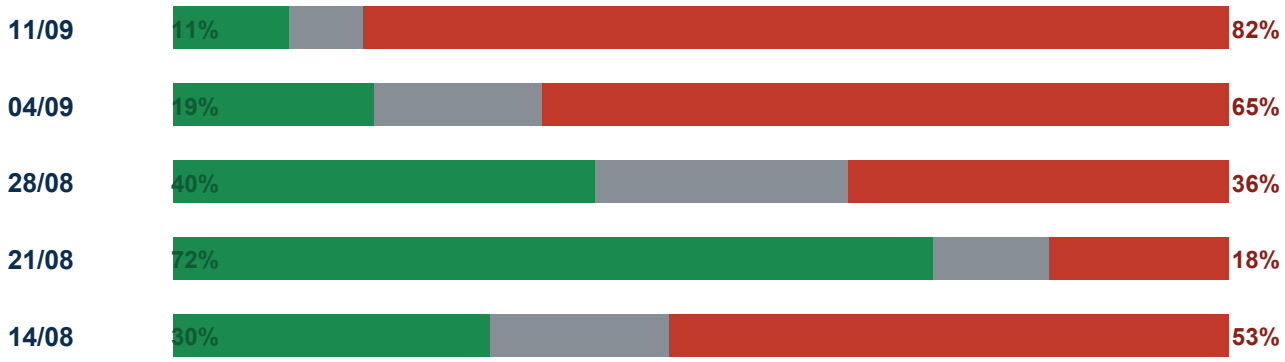
MARKET BREADTH — TOP 200

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN

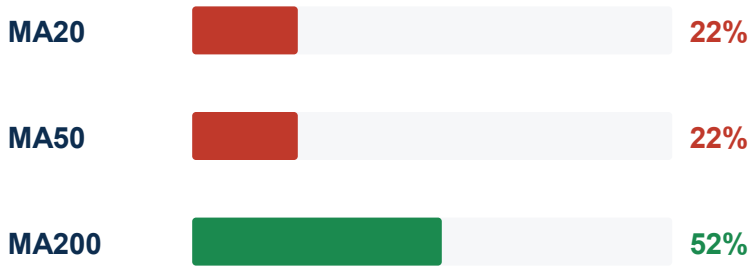
💡 Tuần này chỉ 11% mã tăng — lực cầu còn chọn lọc. Cả ngắn hạn và trung hạn đều yếu — cần cảnh giác.

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
28%	28%	23%
▲ 0pp WoW · Ngắn hạn	▲ 0pp WoW · Ngắn – dài	▼ 2pp WoW · Trung hạn

MÃ TĂNG / MÃ GIẢM — 5 TUẦN GẦN NHẤT (TOP 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



MA cross % được tính trên khung tuần (5/20/60 tuần). Δpp WoW = chênh lệch điểm % so với tuần trước.

TOP SỨC MẠNH GIÁ

TOP LEADERS / LAGGARDS THEO TUẦN

▲ TOP 10 LEADERS — SMG cao nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	VIC	Bất động sản	98	98	98	99
2	SSB	Ngân hàng	98	98	94	98
3	PHP 🔥	Cảng biển	88	98	96	94
4	QNS	Thực phẩm	95	86	90	92
5	STB	Ngân hàng	91	90	93	92
6	VPI	Bất động sản	93	88	91	92
7	VHM	Bất động sản	86	89	98	91
8	DGW	Bán lẻ	89	96	82	91
9	ABB	Ngân hàng	77	96	98	90
10	PVT	Vận tải Thủy	97	94	70	90

▼ TOP 10 LAGGARDS — SMG thấp nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	DDV	Hóa chất	29	4	3	14
2	IDC	Bất động sản	3	13	27	13
3	PAN	Nông nghiệp	6	14	18	12
4	GEE	Thiết bị điện	9	1	19	9
5	ANV	Thủy sản	9	9	6	8
6	BCM	Bất động sản	5	5	13	7
7	IJC	Bất động sản	7	7	7	7
8	KDH	Bất động sản	11	3	4	7
9	DPG	Xây dựng hạ tầng	1	2	7	3
10	VSC	Cảng biển	2	3	1	2

SMG = tổng hợp return 4w/13w/26w, thang 0–99. 🔥 = Top 10 ≥ 4 tuần liên tiếp.
Tuần kết thúc tại ngày 11/09/2026

WEEKLY BREAKOUT

VƯỢT ĐỈNH / PHÁ ĐÁY THEO TUẦN

▲ TOP VƯỢT ĐỈNH

52 TUẦN (1 NĂM) — 2 mã

QNS, SSB

26 TUẦN (6 THÁNG) — 3 mã

AAA, NTP, VEA

13 TUẦN (1 QUÝ) — 2 mã

DGW, PVT

4 TUẦN (1 THÁNG) — 4 mã

BSR, DPR, OIL, VOS

▼ TOP PHÁ ĐÁY

52 TUẦN (1 NĂM) — 34 mã

AGR, ANV, ASM, BSI, C4G, CMG, CSV, DBC, DDV, DXS, EIB, ELC, FTS, HAG, HDC, HDG, HHV, HSG, HT1, IJC, KBC, KDH, KSB, LCG, MBS, NKG, PAN, SCS, SHS, VCG, VCS, VDS, VHC, VSC

26 TUẦN (6 THÁNG) — 7 mã

EVF, FOX, GEE, IDC, MSH, POW, TNG

13 TUẦN (1 QUÝ) — 7 mã

BWE, HNG, NAB, NVL, VAB, VC3, VND

4 TUẦN (1 THÁNG) — 43 mã

ACB, ACV, BCM, BID, BMP, CEO, CII, CTD, CTG, CTR, CTS, DIG, DPG, DSE, DXG, FRT, GEX, GMD, GVR, HVN, IDI, KDC, LPB, MBB, MML, MSB, MWG, OCB, ORS, PDR, PLC, REE, SAB, SHB, SIP, SZC, TCB, TPB, VCB, VCI, VGT, VNM, VTP

Mỗi mã chỉ liệt kê ở cửa sổ dài nhất nó vượt — VD vượt 52W thì không hiện ở 26W. Breakout trên khung tuần = tín hiệu chậm hơn daily nhưng tin cậy hơn.

Tuần kết thúc tại ngày 11/09/2026

RSI(14W) • MFI(14W) • CANDLE PATTERNS

QUÁ MUA / QUÁ BÁN + PHÂN KỲ + MÔ HÌNH NẾN

🔴 QUÁ MUA — RSI>70 hoặc MFI>80 (5 mã)

ABB (RSI 75, MFI 79) · SSB (RSI 75, MFI 51) · STB (RSI 64, MFI 92) · BAF (RSI 62, MFI 83) · AAA (RSI 53, MFI 81)

🟢 QUÁ BÁN — RSI<30 hoặc MFI<20 (28 mã)

C4G (RSI 22, MFI 28) · IJC (RSI 22, MFI 40) · VCS (RSI 22, MFI 35) · TCM (RSI 23, MFI 24) · KDH (RSI 24, MFI 34) · PAN (RSI 24, MFI 29) · ANV (RSI 25, MFI 39) · DDV (RSI 27, MFI 26) · LCG (RSI 27, MFI 40) · IDI (RSI 27, MFI 27) · HDC (RSI 27, MFI 47) · HHV (RSI 27, MFI 44) · CMG (RSI 27, MFI 21) · NKG (RSI 28, MFI 28) · HDG (RSI 28, MFI 23) · PDR (RSI 28, MFI 36) · EIB (RSI 29, MFI 35) · DPG (RSI 29, MFI 32) · NTL (RSI 29, MFI 28) · VSC (RSI 29, MFI 51)

📈 PHÂN KỲ DƯƠNG — Giá tạo đáy thấp hơn, RSI tạo đáy cao hơn (23 mã)

AGR, BSI, CMG, CSV, DBC, DDV, EIB, ELC, FOX, HDC, HDG, HSG, HT1, IJC, KDH, KSB, LCG, MSH, NKG, SCS

📉 PHÂN KỲ ÂM — Giá tạo đỉnh cao hơn, RSI tạo đỉnh thấp hơn (1 mã)

STB

🔨 HAMMER (1)

VOS

🟢 Bullish Engulfing (2)

PET, VGC

🔴 Bearish Engulfing (8)

BSI, GEG, HCM, SZC, VHC, VHM, VIX, VPB

⚖️ DOJI (11)

AAA, BMI, DCM, DHC, DPR, NT2, OIL, PVS, STB, VEA, VJC

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.

Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.